

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG  
Bản án số: 117/2019/HSPT  
Ngày 17-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông **Lê Thanh Vân**

2/ Bà **Hoàng Thị Thơ**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2019/TLPT-HS ngày 09-9-2019 đối với bị cáo Phan Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phan Minh T**, sinh ngày 15/5/1981, tại T. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã TT, huyện G, tỉnh T. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1962; Vợ: Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1982; con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 04 bị hại, 08 đại diện hợp pháp của bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 11/8/2015 đến ngày 25/11/2017, Phan Minh T làm việc cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là Công ty tài chính VPBank) với chức danh là nhân viên thu hồi nợ tại nhà theo hợp đồng lao động đã ký kết lần 1 số 028017/2015-LĐ1 ngày

11/8/2015, lần 2 số 028017/2016-LĐ1 ngày 01/9/2016. Trong thời gian làm việc tại Công ty, T nhiều lần viết sai biểu mẫu phiếu thu tiền của Công ty (*mẫu dùng để đi thu hồi nợ tại nhà của khách hàng*) nên từ tháng 7/2017, Công ty đã thu hồi các biểu mẫu và T không được công ty giao nhiệm vụ đi thu hồi nợ tại nhà khách hàng như trước đây. Nhưng do cần tiền trả nợ, T đã nảy sinh ý định tiếp tục đến nhà của các khách hàng đã thu nợ trước đó để tiếp tục thu tiền nhằm mục đích chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Để khách hàng tin tưởng mình vẫn còn được công ty giao nhiệm vụ thu hồi nợ mà tiếp tục nộp tiền cho T, T đã vào hệ thống các biểu mẫu của Công ty chỉnh sửa lại và in mẫu giấy xác nhận thanh lý hợp đồng, mẫu giấy xác nhận thanh toán hợp đồng (*mẫu này không được dùng để thu hồi nợ*), trên giấy chứa trống thông tin khách hàng, khoản vay tín dụng và phân ký tên ở mục TL. Tổng Giám đốc có ghi tên “Sudhir Madhavan”. Khi thu tiền của khách hàng, T viết tay vào mẫu giấy xác nhận thanh lý hợp đồng và trực tiếp ký tên vào phần ký tên để trống rồi giao cho khách hàng. Với thủ đoạn gian dối này, T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại gồm:

1. Ngày 19/7/2017, T đến nhà anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991 ngụ ấp 6, xã G, huyện G, tỉnh T trực tiếp thu của anh Tuấn A số tiền là 23.496.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) và thu của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990 ngụ cùng ấp (vợ anh Tuấn A) số tiền là 20.236.000 đồng (*Hai mươi triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) do anh Tuấn A nộp thay.

2. Trong tháng 7/2017 (*thời điểm sau khi đến nhà anh Tuấn A*), T đến nhà chị Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1996 ngụ ấp T, xã P, huyện G, tỉnh T thu hồi 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 63B7.32456.

3. Ngày 25/8/2017, T đến nhà anh Nguyễn Chí Dũng, sinh năm 1973 ngụ ấp Bà Lầy 1, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang trực tiếp thu của anh Dũng số tiền là 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Ngày 29/8/2017, T đến nhà bà Lê Kim O, sinh năm 1960 ngụ ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T 02 lần trực tiếp thu của bà O với tổng số tiền là 6.520.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 14/6/2018, Công ty tài chính VPBank có đơn tố giác hành vi của Phan Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G.

#### **Về vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ:

- 01 xe mô tô 02 bánh, biển số 63B7-324.56, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, số máy E3T6E164542, số khung 1740GY025995, dung tích 113cm<sup>3</sup>, số loại Sirius FI.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015718 mang tên Nguyễn Thị Trúc P (*bản sao*).

Theo kết luận định giá số 04/KL-HĐĐG ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô biển số 63B7-324.56 trị giá: 18.180.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phan Minh T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

\* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 29-5-2019 bị cáo Phan Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 01 phần hình phạt. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T thừa nhận từ tháng 7/2017 đến ngày 29/8/2017, bị cáo lợi dụng việc trước đó là nhân viên thu hồi nợ tại nhà của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (*viết tắt là Công ty tài chính VPBank*) dùng mẫu giấy xác nhận thanh toán hợp đồng (*mẫu này không được dùng để thu hồi nợ*), trên giấy chứa thông tin khách hàng để lừa dối chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại với tổng giá trị tài sản là 76.932.000 đồng tiêu xài cá nhân thì bị Công ty tài chính VPBank phát hiện, tố cáo nên Tòa sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động cực nhọc, bị

cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa gạt để thu nhận, chiếm đoạt tiền của nhiều người, xâm hại nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang, bức xúc trong nhân dân, chính vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật, tuy nhiên có phần nghiêm khắc, bản thân bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hậu quả đã khắc phục xong, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là chứng cứ mới phát sinh, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm 01 phần mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Về việc xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần (05 lần) và bị truy tố ở khoảng 2 điều 174 Bộ luật Hình sự, vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên việc bị cáo xin hưởng án treo là không phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không có căn cứ để chấp nhận

- Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bồi các lễ trên;

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Minh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Minh T** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 174, Điểm b và Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phan Minh T **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

2. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**